

Bản án số: 74/2022/HS-PT
Ngày: 24/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Thẩm phán: Ông Phan Huy Cương

Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính - Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 783/2021/TLPT-HS ngày 18/11/2021 theo quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 741/2021/QĐXXPT-HS ngày 21/12/2021 đối với bị cáo Trần Hải N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 236/2021/HS-ST ngày 04/10/2021 của Tòa án nhân dân quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Hải N, sinh 1991; HKTT: số 1 phố Thanh Bảo, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/10; Quốc tịch: Việt N; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Minh D sinh 1963; tiền sự: Không; Tiền án:

- Bản án số 62/2008/HSST ngày 12/03/2008 của Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”. Ra trại ngày 25/5/2011.

- Bản án số 20/2014/HSST ngày 23/01/2014 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa xử phạt 26 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 21/9/2015.

- Bản án số 711/2017/HSPT ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 18/10/2019 (chưa xóa án tích).

Nhân thân: Ngày 22/4/2004, Công an quận Cầu Giấy xử phạt hành chính

về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 23/11/2004, Công an quận Cầu Giấy xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 10/3/2021. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 09/3/2021, tổ công tác Y6/141 - Công an thành phố Hà Nội đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngã tư Phạm Hùng - Tôn Thất Thuyết hướng đi Phạm Văn Đồng thuộc phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội phát hiện Trần Hải N điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Thailand màu đỏ, BKS: 22B2-096.81 không đội mũ bảo hiểm nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra phát hiện bên trong giầy bên trái của N đang đi có 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 02 túi nilon (01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng; 01 túi chứa 01 viên nén hình tròn màu đỏ và tinh thể màu trắng) nghi là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong tang vật, lập biên bản và bàn giao Trần Hải N cho Cơ quan Công an để điều tra làm rõ.

Tại Bản Kết luận giám định số 2146/KLGĐ-PC09 ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hà Nội xác định:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,563 gam.

- 01 túi nilon bên trong có: 01 viên nén màu đỏ là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,106 gam. Tinh thể màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,663 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 236/2021/HS-ST ngày 04/10/2021 của Tòa án Tòa án nhân dân quận N Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hải N 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2021.

Ngoài ra bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/10/2021, bị cáo Trần Hải N có đơn kháng cáo với nội dung: Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo là thiếu khách quan và không đúng người đúng tội.

Tại phiên tòa: Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình và không thừa nhận số ma túy bị thu giữ là của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm: bị cáo không thừa nhận số ma túy bị thu giữ là của mình, tuy nhiên căn cứ vào lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Văn K và lời khai của anh Đỗ

Ngọc Q, phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Duy H, biên bản tạm giữ đồ vật, biên bản niêm phong, mở niêm phong, biên bản kiểm tra điện thoại của bị cáo, bản ảnh chụp từ tin nhắn điện thoại zalo của bị cáo N, biên bản kiểm tra phản ứng của bị cáo với ma túy thể hiện N dương tính với ma túy, phù hợp với chính lời khai của bị cáo N, như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Hải N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Nhân thân bị cáo có 03 tiền án, đều chưa xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” đây là tình tiết tăng nặng định khung, do đó cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự để xét xử đối với bị cáo N là có căn cứ pháp luật, không oan. Về hình phạt, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân xấu, không thành khẩn khai báo, có thái độ không hợp tác, chống đối (xét Biên bản kiểm tra phản ứng với ma túy) do vậy cần có mức án phù hợp với bị cáo. Bản án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 06 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 331; 332; 333 và 334; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức; không chấp nhận kháng cáo về nội dung, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Hải N 06 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các Cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Trần Hải N có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Hải N vẫn không thừa nhận số ma túy bị thu giữ là của mình. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Văn K và anh Đỗ Ngọc Q đều khai chứng kiến quá trình tổ công tác có anh Nguyễn Hữu Đ, anh Nguyễn Duy H (cán bộ tổ công tác Y6/141- Công an thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại ngã tư Phạm Hùng giao Tôn Thất Thuyết hướng đi Phạm Văn Đồng) kiểm tra hành chính đối với Trần Hải N nhưng N có hành vi chống đối, khi tổ công tác yêu cầu N tháo giày ở chân bên trái thì phát hiện dưới chiếc lót giày bên chân trái của N đang đi có cất giấu 01 túi nilon màu trắng kích thước 5x5cm bên trong có 02 túi nilon màu trắng kích thước 2x2cm trong đó 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon chứa 01 viên nén hình tròn màu hồng đỏ đường kính 0,5cm và tinh thể màu trắng. Tại cơ quan điều tra, bị cáo N khai nhận đôi giày mà N đang đi khi bị kiểm tra là của N mua từ khoảng tháng 1 năm 2001, đôi giày này N dùng để đi và

không cho ai khác đi đến khi bị bắt. Trong điện thoại thu giữ được của N có nhiều tin nhắn Zalo liên quan đến việc mua bán ma túy (BL 81-101), đồng thời kết quả test nhanh ngày 09/3/2021 cho thấy Trần Hải N dương tính với ma túy.

Do đó trên cơ sở tranh tụng công khai tại phiên tòa, căn cứ lời khai của người làm chứng; lời khai của bị cáo Trần Hải N; lời khai, cũng như báo cáo bắt giữ của các anh Nguyễn Hữu Đ, anh Nguyễn Duy H (cán bộ tổ công tác Y6/141-Công an thành phố Hà Nội), cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09/3/2021, tại khu vực ngã tư Phạm Hùng – Tôn Thất Thuyết hướng đi phạm Văn Đồng, Trần Hải N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,563 gam ma túy loại Ketamin và 0,769 gam ma túy loại Methamphetamine thì bị Tổ công tác Y6/141 – Công an thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo qui định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo có 03 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” là tình tiết định khung nên bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” qui định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 6 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[3] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Hải N** phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”
Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 Điều, 38 Bộ luật hình sự;
Xử phạt bị cáo Trần Hải N 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 10/3/2021

2. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hải N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQ THAHS TP Hà Nội;
- CQCSĐT quận Nam Từ Liêm;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- TAND quận Nam Từ Liêm;
- CQTHADS quận Nam Từ Liêm;
- Trại TG số 1 – CATPHN;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu